

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2022/HS -ST
Ngày: 06-05-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ổn và ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Quách Văn T, sinh ngày 15 tháng 09 năm 1988 tại: Xã Q - Huyện L - Tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1989 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 20/01/2022; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn K, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1981 tại: Xã Q - Huyện L - Tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1944 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1946 (đã chết tháng 01/2022); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 26/12/2021; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn K: Ông Vũ Đình H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Bùi Thị T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Bùi Văn N, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Bà Bùi Thị D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2021, Quách Văn T xin vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Tân Sơn địa chỉ tại: Xóm Đồi, xã Lỗ Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Giữa T và Công ty TNHH Tân Sơn có ký hợp đồng lao động và T được Công ty giao cho làm công việc bốc vác, vận chuyển than trong hầm lò ra bãi than và khoan đá để thợ nổ mìn nạp thuốc nổ tại mỏ than thuộc xã Lỗ Sơn. Do có quen biết từ trước với T, nên khoảng đầu tháng 12/2021, Bùi Văn K có nhu cầu mua thuốc nổ về để bán kiếm lời, nên K đã gọi điện hỏi T làm việc tại mỏ than có gom được thuốc nổ không? Nếu gom được thì bán lại cho K. T nói để xem đã, có gì sẽ báo lại. Sau đó, trong quá trình làm việc tại hầm khai thác than của Công ty TNHH Tân Sơn, Quách Văn T lợi dụng sơ hở của thợ nổ mìn đã lấy trộm thuốc nổ, kíp nổ điện còn thừa sau mỗi lần kích nổ giấu vào vị trí khó phát hiện (mỗi lần lấy trộm 01 hoặc 02 thỏi thuốc nổ kèm kíp nổ). Cuối buổi làm việc, đợi cho những người cùng làm đi về trước, T lấy thuốc nổ đã trộm được cho vào trong ủng mang về giấu tại cống thoát nước cách nhà của T 120m. Quách Văn T đã lấy trộm được tổng 19 thỏi thuốc nổ và 20 chiếc kíp nổ điện.

Đến khoảng 17 giờ ngày 17/12/2021, Bùi Văn K gọi điện thoại cho Quách Văn T hỏi có thuốc nổ chưa, T trả lời có rồi. T nói với K giá 01 thỏi thuốc nổ và một kíp nổ là 50.000 đồng, K đồng ý và bảo T bán cho K 20 thỏi thuốc nổ kèm kíp nổ, T đồng ý và lấy một vỏ thùng mì tôm hiệu “KOKOMI” rồi điều khiển xe máy Honda Wave @ Biển kiểm soát 28N1-27941 đi đến cống thoát nước gần nhà lấy số thuốc nổ, kíp nổ điện đã cất giấu từ trước gồm: 19 thỏi thuốc nổ đựng vào 02 túi nilon (túi thứ nhất chứa 10 thỏi, túi thứ hai chứa 09 thỏi) và 20 chiếc kíp nổ điện đựng trong túi nilon thứ ba cho vào trong vỏ thùng mì tôm đã chuẩn bị sẵn mang đi bán cho Bùi Văn K. Khoảng 17 giờ 50 phút, T điều khiển xe máy đến nhà K giao cho K số thuốc nổ, kíp nổ điện trên. Khi Bùi Văn K mở ra kiểm tra và để số thuốc nổ, kíp nổ điện xuống dưới đất chuẩn bị trả tiền cho Quách Văn T thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 9174/C09-P2 ngày 20/12/2021 của Viện khoa học hình sự của Bộ Công an kết luận:

“- Mẫu vật có ký hiệu K gửi đến giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm, cỡ số 8. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

- Mẫu vật có ký hiệu T gửi đến giám định đều là thuốc nổ công nghiệp Amônít. Thuốc nổ công nghiệp Amônít thường dùng trong khai khoáng, mở đường... Tổng khối lượng số thuốc nổ trên là 3,8kg (ba phẩy tám kilôgam).

Tất cả số kíp nổ điện vỏ nhôm và thuốc nổ trên đều thuộc nhóm vật liệu nổ và vẫn còn sử dụng được..”.

Quá trình điều tra, xác minh tại Sở Công thương, tỉnh Hòa Bình xác định: Sở Công thương chỉ cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp, không cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho cá nhân. Nên Quách Văn T, Bùi Văn K không được phép mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

* *Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan ANĐT đã thu giữ:*

- Số thuốc nổ Amônít và kíp nổ thu giữ trong quá trình điều tra.
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE @, màu trắng, Biển kiểm soát 28N1 - 27941. Xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa).
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại: A1K, màu đen. Số seri sim 1: 8984048000007055247. Số seri sim 2: 8984048000038825725, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Quách Văn T;.
- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, màu đen. Số seri sim: 898404800881992594, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Bùi Văn K.
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113381800 mang tên Quách Văn T.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016203, tên chủ xe Quách Văn T.
- 01 (một) thẻ Căn cước công dân số: 017081001698 mang tên Bùi Văn K.
- Tiền Việt Nam đồng: 1.924.000đ (một triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Hiện số thuốc nổ nêu trên, Cơ quan An ninh điều tra đã gửi tại Kho của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình; Các vật chứng còn lại đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

Qua trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Quách Văn T về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Bùi Văn K về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Bùi Văn K phạm tội " Mua bán trái phép vật liệu nổ "

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Quách Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

* *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 3,6 kg (*ba phẩy sáu kilôgam*) thuốc nổ Amônít còn lại sau giám định cùng toàn bộ 20 kíp nổ điện vỏ nhôm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.924.000đ (*một triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Bùi Văn K; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại: A1K, màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Quách Văn T.

+ Trả lại cho chủ sở hữu: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE @, màu trắng, Biển kiểm soát 28N1 – 27941, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016203 ; căn cước và chứng minh nhân dân cho các bị cáo .

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn K, ông Vũ Đình Hùng: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo hướng cho các bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn K, đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố, không có ý kiến bổ sung và xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/12/2021; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản khám xét 17/12/2021; bản kết luận giám định số 9174/C09-P2 ngày 20/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 17/12/2021 tại Xóm D, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quách Văn T, Bùi Văn K (*không được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ*) vì động cơ, mục đích vụ lợi đã có hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép 3,8 kg (*ba phẩy tám kilôgam*) thuốc nổ Amônít cùng toàn bộ kíp nổ. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Quách Văn T về tội "*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*"; bị cáo Bùi Văn K về tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ*" theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, mua bán vật liệu nổ, tiềm ẩn nguy cơ mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì khó khăn về kinh tế, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế nên các bị cáo đã tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ*" có tính chất giản đơn, không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. do đó không có người chủ mưu, cầm đầu. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Quách Văn T là người trực tiếp tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép vật liệu nổ với bị cáo Bùi Văn K nên giữ vai trò chính; bị cáo Bùi Văn K do hám lời nên đã đặt vấn đề mua bán trái phép vật

liệu nổ với Quách Văn T để bán lại cho những người có nhu cầu sử dụng đồng phạm với vai trò là người thực hành và chịu trách nhiệm thứ yếu sau bị T.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế nên khi được Công ty TNHH Tân Sơn giao cho làm công việc bốc vác, vận chuyển than trong hầm lò ra bãi than và khoan đá để thợ nổ mìn nạp thuốc nổ tại mỏ than thuộc xã Lỗ Sơn, bị cáo Quách Văn T đã gom lại số thuốc nổ và kíp nổ điện còn thừa sau mỗi lần kích nổ giấu vào vị trí khó phát hiện. Cuối buổi làm việc, đợi cho những người cùng làm đi về trước, T lấy thuốc nổ đã trộm được cho vào trong ủng mang về giấu tại cống thoát nước gần nhà để mang bán kiếm lời. Đối với bị cáo Bùi Văn K là người khuyết tật nặng, không có khả năng lao động nên hạn chế nhận thức và hiểu biết pháp luật về quy định của Nhà nước trong quản lý, mua bán vật liệu nổ. Đây là nguyên nhân, điều kiện dẫn tới việc các bị cáo phạm tội ngày 17/12/2021 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra các bị cáo đều tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ nội dung vụ án; các bị cáo là người dân tộc thiểu số (*dân tộc Mường*) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế. Mặt khác các bị cáo đều có người thân là người có công với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bị cáo Bùi Văn K khi phạm tội là người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội; các bị cáo có nơi cư trú ổn định và rõ ràng. Do vậy trong vụ án này bị cáo Quách Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo Bùi Văn K được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo có căn cứ pháp lý và thực tiễn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm bào chữa, đã xem xét trong quá trình lượng hình

[7] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo và tinh thần quy định tại Nghị quyết 02/2018 ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với các bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự

khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi, do đó không áp dụng.

[8]Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 3,6 kg (ba phẩy sáu kilôgam) thuốc nổ Amônit và 20 kíp nổ điện vỏ nhôm còn lại sau giám định còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 1.924.000đ (một triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

+ Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại: A1K, màu đen. của Quách Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, màu đen của Bùi Văn K cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE @, màu trắng, Biển kiểm soát 28N1 – 27941, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016203, xét thấy đây là những tài sản thuộc sở hữu chung của gia đình bị cáo Quách Văn T nên cần tuyên trả. Đối với căn cước và chứng minh nhân là giấy tờ nhân thân của các bị cáo nên cần tuyên trả.

[9]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội: *“Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”*; bị cáo Bùi Văn K phạm tội: *“Mua bán trái phép vật liệu nổ”*.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn T: 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/05/2022.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn K: 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 24 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/05/2022.

+ Giao các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn K cho UBND xã Q, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình xử lý theo quy định đối với: 3,6 kg (*ba phẩy sáu kilôgam*) thuốc nổ Amônit và 20 kíp nổ điện vỏ nhôm còn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đạn dược giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Kho K93 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình ngày 21/12/2021)

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.924.000đ (*một triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

+ Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, màu đen. Số seri sim: 8984048008819925946 ; điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Bùi Văn K ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại: A1K, màu đen. Số seri sim 1: 8984048000007055247. Số seri sim 2: 8984048000038825725 điện thoại cũ, đã qua sử dụng của Quách Văn T.

+ Trả lại cho bị cáo Quách Văn T: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE @, màu trắng, Biển kiểm soát 28N1 – 27941 (kèm chìa khóa xe), 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016203, tên chủ xe Quách Văn T, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113381800 mang tên Quách Văn T. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn K: 01 (một) thẻ Căn cước công dân số: 017081001698 mang tên Bùi Văn K.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 01/04/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn K mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cơ quan ANĐT công an tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo + Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lò Văn Dần